

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK tăng điểm sau khi Global Ratings cho biết Việt Nam đang nổi lên như cứ điểm cung ứng hàng điện tử tiêu dùng trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp tại Trung Quốc

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL hầu hết tăng điểm trong phiên hôm nay tương đồng với diễn biến của thị trường thế giới

## [Thông tin doanh nghiệp]

VIC, AAA

## [Quan điểm đầu tư]

Nhà đầu tư được khuyến nghị hạ tỷ trọng các vị thế trading trong các nhịp hồi sớm và chỉ gia tăng tỷ trọng trở lại nếu về vùng hỗ trợ đối với các cổ phiếu mục tiêu

18/05/2022

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,240.76	+1.01
VN30	1,286.41	+0.54
HĐTL VN30F1M	1,281.00	+0.01
HNXIndex	309.84	-1.78
HNX30	541.06	-0.92
UPCoM	94.73	-1.21
USD/VND	23,130	+0.07
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.20	-2
Lãi suất qua đêm (%)	1.78	-4
Dầu (WTI, \$)	114.32	+1.71
Vàng (LME, \$)	1,815.44	+0.02



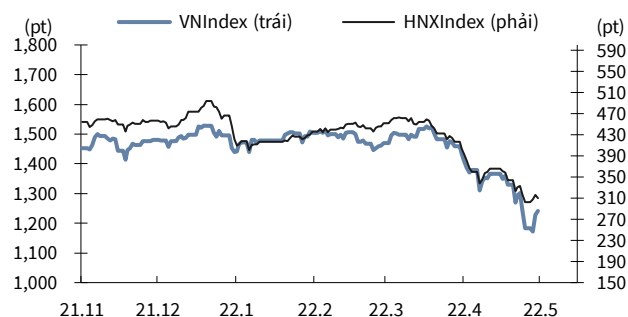
# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>1,240.76 (+1.01%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>566.4 (+10.8%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>598.4 (-3.3%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>309.84 (-1.78%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>83.3 (+4.9%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>73.1 (+14.5%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>94.73 (-1.21%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>34.2 (-20.3%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>23.3 (-21.7%)</b>

TTCK tăng điểm sau khi Global Ratings cho biết Việt Nam đang nổi lên như cứ điểm cung ứng hàng điện tử tiêu dùng trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp tại Trung Quốc. Hiệp hội Dầu Lipow cho biết sản lượng của Nga đã giảm 9% trong tháng 4 và quốc gia này, một phần của OPEC+, đã sản xuất thấp hơn nhiều so với mức yêu cầu của thỏa thuận nhằm nới lỏng mức giảm sản lượng kỷ lục được thực hiện trong thời kỳ đại dịch năm 2020, khiến giá dầu tăng, cổ phiếu ngành dầu khí tăng ở PVD (+1.9%), BSR (4.8%). Hội Môi giới Bất động sản Việt Nam, việc tăng trưởng nguồn cung bất động sản có thể bị ảnh hưởng tiêu cực bởi chính sách “khóa van” tín dụng và trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu ngành bất động sản giảm ở NLG (-1.1%), KDH (-0.5%). Khối ngoại mua ròng ở GAS (+4%), VNM (+0.4%), KBC (+3.9%).

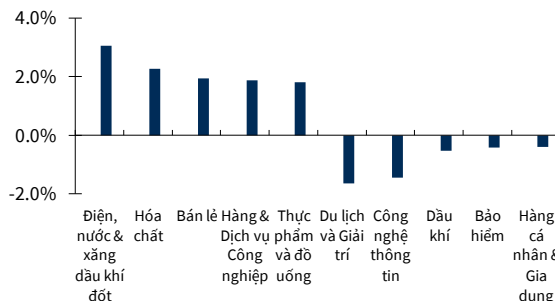
**NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +8.2**

**VNIndex & HNXIndex**



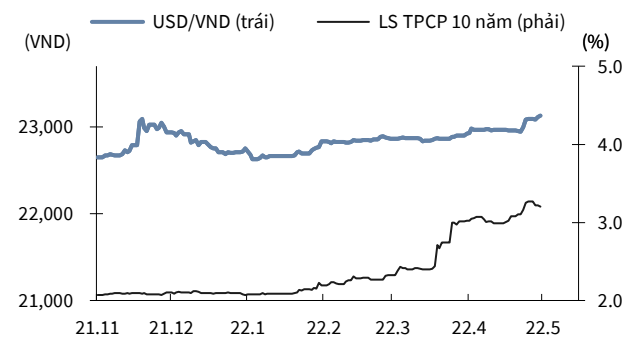
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Biến động nhóm ngành**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng**



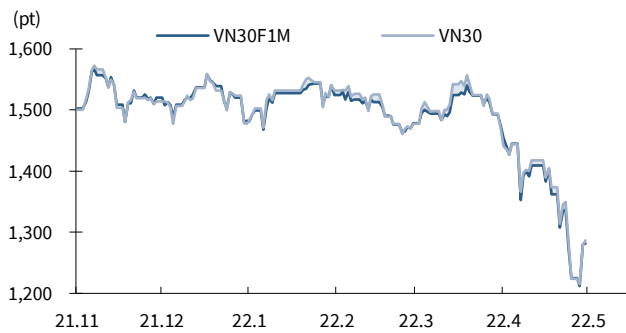
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,286.41 (+0.54%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,281.0 (+0.01%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,280.9</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,304.8</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,265.3</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>427,814 (+14.3%)</b>

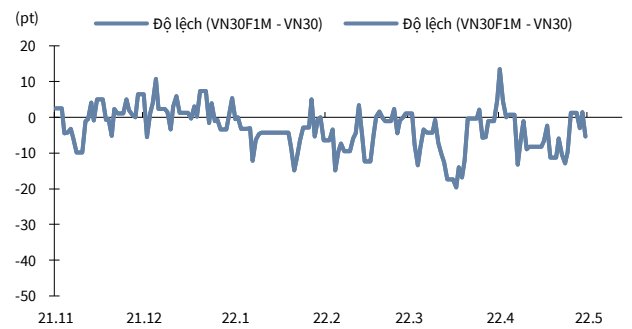
Các HĐTL hầu hết tăng điểm trong phiên hôm nay tương đồng với diễn biến của thị trường thế giới. Chênh lệch F2205 và chỉ số VN30 biến động biên độ âm trong phiên sáng sau đó biến động giằng co liên tục trong phiên chiều, đóng cửa tại mức -5.41 điểm. Khối ngoại bán ròng trong phiên hôm nay với thanh khoản thị trường tăng mạnh.

**HĐTL VN30F1M & VN30**



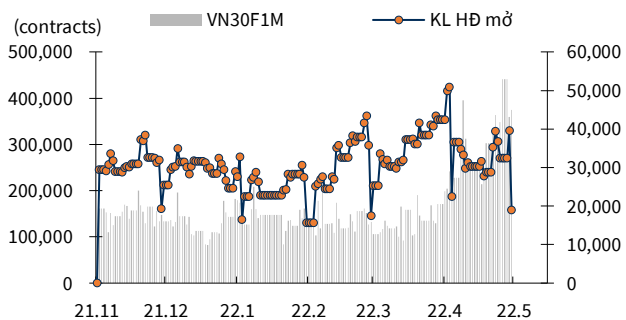
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30**



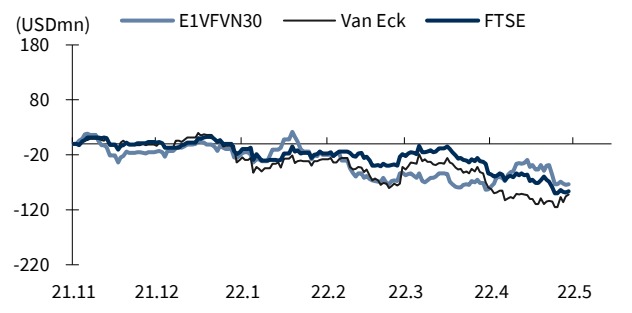
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

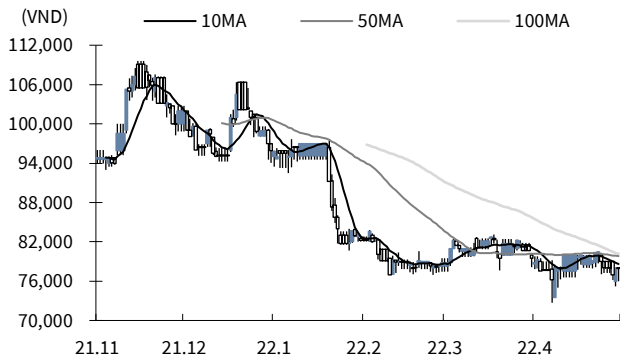
**Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn**



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

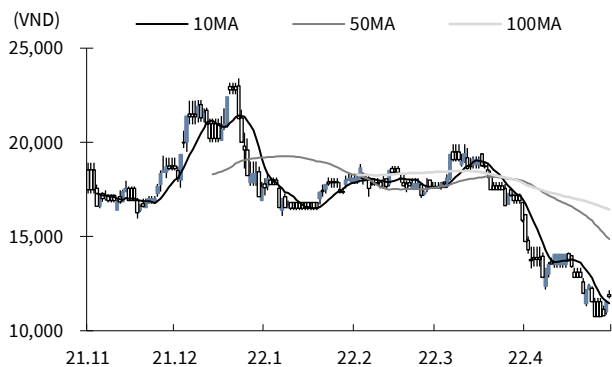
## Tập đoàn Vingroup (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC đóng cửa ở ngưỡng tham chiếu 78,000 VND/cp
- Tập đoàn Vingroup công bố đã phát hành thành công 525 triệu USD trái phiếu ra thị trường quốc tế trên cơ sở quy định của đạo Luật Chứng khoán 1933 của Mỹ, kỳ hạn 5 năm. Trái phiếu sẽ không được chào bán và giao dịch tại Việt Nam. Số tiền thu được dùng để bổ sung vốn cho Vingroup thanh toán các khoản phí, chi phí cho việc phát hành trái phiếu; góp vốn trực tiếp vào VinFast để thực hiện dự án tổ hợp sản xuất ô tô VinFast.

## CTCP Nhựa An Phát Xanh (AAA)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- AAA tăng 2.16% lên 11,800 VND/cp
- Nhựa An Phát Xanh báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt chào bán 83.6 triệu cổ phiếu ra công chúng kết thúc ngày 16/5/2018. Tính đến thời điểm hiện tại, đơn vị đã giải ngân hơn 1,060.5 tỷ đồng trên tổng số tiền 1,170.4 tỷ đồng đã huy động. Cụ thể, 810 tỷ đồng đã được dùng để nâng vốn sở hữu tại công ty con Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát và chi 250.5 tỷ đồng cho dự án nhà máy sản xuất bao bì màng phức hợp (nhà máy số 8).

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex ghi nhận một nhịp tăng điểm tích cực trong phiên trước khi dần suy yếu và hình thành mẫu nến doji trung tính về cuối phiên.
- Áp lực chốt lời ngắn hạn quanh vùng kháng cự gần 1260 đã khiến cho đà tăng tích cực của chỉ số không duy trì được đến cuối phiên. Mặc dù vậy, cơ hội mở rộng nhịp hồi phục của VNIndex vẫn đang có phần chiếm ưu thế với vùng hỗ trợ gần quanh 121x, tương ứng với đường MA5.
- Nhà đầu tư được khuyến nghị hạ tỷ trọng các vị thế trading trong các nhịp hồi sớm và chỉ gia tăng tỷ trọng trở lại nếu về vùng hỗ trợ đối với các cổ phiếu mục tiêu.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1318 - 1325

Kháng cự gần: 1307 - 1310

Hỗ trợ gần: 1250 - 1253

Hỗ trợ xa: 1226 - 1232

- F1 ghi nhận một nhịp tăng điểm tích cực trong phiên trước khi dần suy yếu và hình thành mẫu nến doji trung tính về cuối phiên.
- Áp lực chốt lời ngắn hạn quanh vùng kháng cự gần 1310 đã khiến cho đà tăng tích cực của chỉ số không duy trì được đến cuối phiên. Mặc dù vậy, cơ hội mở rộng nhịp hồi phục của chỉ số vẫn đang có phần chiếm ưu thế với vùng hỗ trợ gần quanh 1250, tương ứng với đường MA5.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế SHORT tại các vùng kháng cự hoặc mở LONG khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tạm đứng ngoài quan sát.

*Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.*

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

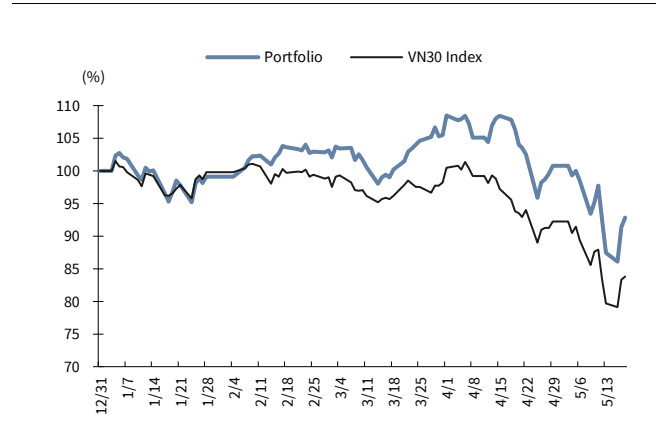
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.54%	1.61%
Tăng lũy kế (YTD)	-16.23%	-7.17%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 18/05/2022	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	133,500	1.4%	72.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Dam Phu My (DPM)	04/03/2022	52,400	6.4%	-13.1%	- Giá phân bón tiếp tục duy trì ở mức cao với nguồn cung hạn chế, trong khi nhu cầu trong nước phục hồi - Tình hình tài chính lành mạnh, ROE cao nhất ngành, đòn bẩy thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	102,100	-1.0%	33.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tân Uyên (NTC)	11/11/2021	176,000	-2.2%	-8.3%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	73,000	4.1%	114.7%	- Màng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	97,700	-2.0%	235.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	26,600	1.3%	40.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	105,000	4.1%	43.1%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phát Group (HPG)	04/12/2019	38,200	0.0%	163.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinh Bắc City Development (KBC)	09/03/2020	40,000	3.9%	192.0%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
GAS	4.1%	2.9%	56.7
VNM	0.4%	54.4%	43.1
KBC	3.9%	18.7%	37.1
VHC	4.6%	24.9%	36.6
GEX	4.0%	10.0%	32.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SSI	-1.7%	37.5%	-167.2
NLG	-1.1%	36.9%	-27.7
VIC	0.0%	12.6%	-46.3
KDH	-0.5%	32.8%	-14.0
VHM	0.0%	23.4%	-84.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	-1.8%	8.1%	1.4
PVS	-2.5%	9.1%	0.8
LHC	2.3%	18.0%	0.5
BAX	-2.4%	15.6%	0.5
TNG	1.5%	1.8%	0.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
THD	-9.4%	1.5%	-1.9
CEO	2.7%	0.6%	-0.4
NTP	1.3%	17.9%	-0.3
PVC	-3.6%	0.5%	-0.2
DP3	-4.5%	2.2%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	-0.3%	PVD, PLX
Dịch vụ tài chính	-2.0%	SSI, VIC
Truyền thông	-2.7%	PNC, ADG
Ô tô và phụ tùng	-2.8%	CSM, CTF
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3.2%	PGV, S4A

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-12.5%	BVH, MIG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-7.3%	REE, GEX
Tài nguyên Cơ bản	-6.2%	HPG, HSG
Bán lẻ	-6.0%	MWG, FRT
Xây dựng và Vật Liệu	-5.9%	VC, PC1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3.1%	CHP, TMP
Bất động sản	-5.4%	VHM, FIR
Truyền thông	-7.6%	PNC, ADG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-8.4%	REE, HAH
Y tế	-9.2%	SPM, VDP

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-24.5%	GVR, DPM
Bảo hiểm	-19.0%	BVH, BIC
Dầu khí	-18.8%	PLX, PVD
Bán lẻ	-18.4%	MWG, FRT
Dịch vụ tài chính	-16.5%	FUEVFN, VND

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDmn)	GTGD (VNĐ tỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	179,205 (7.8)	22.5	71.6	38.3	14.7	4.4	7.3	2.9	2.7	0.0	-3.1	-1.9	-18.0
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	352,652 (15.3)	26.6	8.5	7.0	35.9	23.7	22.9	1.9	1.5	0.0	-5.1	-4.2	-18.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	134,279 (5.8)	17.8	25.6	17.0	-7.6	8.2	11.1	1.9	1.8	0.0	-5.2	12.6	-9.0
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	255,909 (11.1)	31.3	26.4	17.7	6.7	15.6	18.8	3.7	3.0	0.0	-0.5	-4.7	-14.0
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	56,542 (2.5)	11.6	19.5	15.6	13.7	13.3	14.0	2.2	1.9	-0.5	-4.8	15.8	-18.6
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	300,081 (13.1)	13.9	11.7	12.9	-	15.1	12.4	1.3	1.5	1.9	13.9	30.3	-23.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	110,810 (4.8)	6.3	13.7	11.1	11.7	21.0	21.7	2.6	2.2	-0.8	-5.8	-3.0	-4.3
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	64,407 (2.8)	12.7	12.8	9.3	-5.3	17.4	20.1	1.9	1.5	1.3	-3.3	-8.0	-5.9
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	348,718 (15.2)	0.0	5.8	4.8	14.3	21.1	20.5	1.1	0.9	3.4	-7.6	19.6	-27.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	142,910 (6.2)	1.4	6.4	5.5	50.3	20.3	20.9	1.2	1.0	1.3	-0.4	-8.9	-21.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	595,738 (25.9)	0.0	8.9	7.4	18.8	17.3	17.1	1.4	1.2	-0.2	-7.3	15.6	-13.5
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	306,034 (13.3)	0.0	6.6	5.3	14.6	24.1	23.4	1.3	1.1	1.3	-3.1	12.0	-7.8
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	74,678 (3.2)	4.2	6.5	5.5	23.3	22.7	21.8	1.3	1.1	0.0	-1.0	-7.7	-22.2
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	402,077 (17.5)	14.0	9.4	5.6	26.5	13.9	17.8	1.1	0.9	6.9	-7.6	25.0	-31.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	110,483 (4.8)	0.0	7.6	6.1	37.4	23.0	22.6	1.6	1.3	-2.4	-3.7	15.0	-21.6
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	6,171 (0.3)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	0.0	0.2	-0.5	-6.5	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	141,433 (6.2)	21.0	17.0	14.6	15.8	10.2	11.1	1.7	1.5	-1.0	13.3	24.1	-9.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	19,436 (0.8)	14.2	28.9	13.1	9.1	11.6	13.5	3.2	1.5	3.4	12.8	25.2	-31.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	21,998	19,947 (867)	410,765 (17.9)	55.4	12.8	12.1	-3.2	18.9	15.2	-	-	-1.7	3.4	23.6	-44.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	111,997 (4.9)	71.9	-	-	-4.0	27.1	-	-	-	6.9	2.3	23.7	-51.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	97,139 (4.2)	52.4	-	-	-19.0	-	-	-	-	1.3	0.9	19.9	-49.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	342,898 (14.9)	27.2	-	-	36.3	-	-	-	-	2.3	-2.2	23.1	-25.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	178,943 (7.8)	42.1	15.7	14.2	4.0	28.8	31.1	4.3	4.0	0.4	1.2	-8.7	-18.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	40,855 (1.8)	36.9	24.2	20.0	7.3	19.3	21.5	4.4	4.0	-2.4	-1.2	-5.0	7.0
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	133,553 (5.8)	16.5	28.3	20.0	-51.9	14.5	19.7	3.8	3.3	6.9	-7.8	16.8	-27.6
HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	52,746 (2.3)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.8	-6.1	27.2	-48.6	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	82,381 (3.6)	11.0	-	-	-88.5	-	-	-	-	-1.8	-0.6	-9.1	-2.0
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	164,707 (7.2)	10.8	19.9	17.1	-57.0	12.4	13.5	2.3	2.1	-1.0	-9.4	-8.7	8.2
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	131,429 (5.7)	38.4	7.0	9.2	65.7	14.1	9.3	0.9	0.9	0.0	-2.4	28.8	-56.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	54,608 (2.4)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-2.0	-4.1	6.2	-63.6
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	385,394 (16.8)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	4.0	-8.0	31.1	-46.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	50,899 (2.2)	3.6	10.1	7.5	-52.4	4.2	5.4	0.4	0.4	3.6	-3.6	26.5	-56.3
	REE	REE	51,826	18,419 (800)	94,169 (4.1)	0.0	12.9	10.8	-4.5	14.2	14.7	1.7	1.5	4.1	-9.3	-5.2	21.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	1D	1W	1M	YTD		
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	78,020 (3.4)	46.1	17.2	15.7	-17.5	20.7	19.6	3.6	3.4	4.1	-3.6	-8.9	9.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	23,692 (1.0)	31.4	10.3	9.1	-10.5	15.7	16.1	1.4	1.3	-1.1	-2.9	-	-17.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	2,315 (0.1)	34.1	13.6	9.0	-5.1	9.8	16.2	1.2	1.1	-0.3	-0.8	-	-24.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	812,123 (35.3)	18.0	5.8	5.7	21.9	29.7	23.4	1.4	1.2	0.0	-6.0	-	-17.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (286)	379,522 (16.5)	36.5	5.5	11.4	-0.5	31.6	15.2	1.6	1.5	6.4	-8.4	-	4.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	198,095 (8.6)	46.5	6.1	9.6	-4.5	32.7	17.6	1.7	1.5	7.0	-7.9	-	-18.7
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	217,607 (9.5)	38.9	3.4	4.0	67.9	21.8	19.9	0.8	0.7	1.2	-	-	-42.8
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	58,983 (2.6)	97.2	11.5	10.3	17.2	7.0	7.6	0.8	0.8	2.2	-4.8	-	-41.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	70,580 (3.1)	4.6	15.2	12.1	-51.0	14.1	15.9	1.6	1.5	-1.0	-0.2	-	-23.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	19,500	9,854 (428)	152,889 (6.7)	39.9	23.6	11.1	-11.9	3.3	5.9	0.7	0.6	1.9	-0.8	-	-23.7
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	74,156 (3.2)	35.9	7.1	6.1	2.2	16.5	16.4	1.0	0.8	-0.3	-0.5	-	-21.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	65,024 (2,826)	294,019 (12.8)	0.0	14.9	12.4	14.4	27.6	27.2	3.9	3.3	1.4	-5.3	-	-1.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	108,383 (4.7)	0.0	16.2	12.9	2.4	22.9	22.6	3.1	2.5	-1.0	-4.6	-	6.1
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	5,422 (0.2)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	1.5	-8.3	-	-34.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	166,664 (7.3)	30.3	14.0	11.7	-75.2	30.5	28.4	4.0	3.0	4.4	-	-	13.3
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	62,863 (2.7)	34.6	7.8	9.8	41.2	34.9	23.2	2.3	2.0	1.9	-5.4	-	-16.0
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	2,204 (0.1)	45.4	15.5	14.2	10.7	20.1	19.9	2.9	2.6	1.1	-5.1	-8.8	-17.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	337,265 (14.7)	0.0	17.6	14.1	15.5	26.8	28.5	4.3	3.7	-2.0	-4.1	-	5.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Nguyễn Xuân Bình**  
Giám đốc Khối Phân tích  
binhnx@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp

**Dương Đức Hiếu**  
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp  
hieudd@kbsec.com.vn

**Nguyễn Anh Tùng**  
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ  
tungna@kbsec.com.vn

**Phạm Hoàng Bảo Nga**  
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở  
ngaphb@kbsec.com.vn

**Tiêu Phan Thanh Quang**  
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics  
quangtpt@kbsec.com.vn

**Lương Ngọc Tuấn Dũng**  
Chuyên viên phân tích – Bán lẻ & Hàng tiêu dùng  
dunglnt@kbsec.com.vn

**Khối Phân tích**  
research@kbsec.com.vn

### Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

**Trần Đức Anh**  
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư  
anhtd@kbsec.com.vn

**Lê Hạnh Quyên**  
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng  
quyenlh@kbsec.com.vn

**Thái Hữu Công**  
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap  
congth@kbsec.com.vn

**Trần Thị Phương Anh**  
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap  
anhhttp@kbsec.com.vn

### Bộ phận Hỗ trợ

**Nguyễn Cẩm Thơ**  
Chuyên viên hỗ trợ  
thonc@kbsec.com.vn

**Nguyễn Thị Hương**  
Chuyên viên hỗ trợ  
huongnt3@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

## LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656  
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276  
Email: ccc@kbsec.com.vn  
Website: www.kbsec.com.vn

## Hệ thống khuyến nghị

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.